

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/DS-PT

Ngày 06/3/2023

V/v Tranh chấp Hợp đồng hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Thành

Ông Nguyễn Tấn Tăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2022/TLPT-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng hội”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2022/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2023/QĐ-PT ngày 06/01/2023, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 17/TB-TA ngày 02/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2023/QĐ-PT ngày 21/02/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trương Thị P, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp Tân B, Xã Tân P1, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Đặng Thanh D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp Tân B, Xã Tân P1, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Đặng Thanh D.

(Bà P, bà D có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn bà Trương Thị P trình bày:** Vào năm 2019 Bà P có tham gia 02 dây hội do bà Đặng Thanh D làm chủ, đến nay bà D còn nợ tiền hội của Bà P cụ thể như sau:

Dây hụi 5.000.000 đồng, khui ngày 26-6-2019 âm lịch, 01 tháng khui 01 lần, có 20 người tham gia, Bà P tham gia 01 chân (danh sách hụi tên Dì Tư), hụi mần vào ngày 26-6-2021 âm lịch. Dây hụi này khui được 12 lần, Bà P đóng hụi sống đầy đủ 12 lần, đến lần khui hụi thứ 13 thì chủ hụi là bà D bỏ đi không khui hụi nữa. Sau đó bà D điện thoại về nói với Bà P là bà D sẽ trả lại tiền hụi Bà P đã đóng nhưng từ đó cho đến nay bà D vẫn không trả lại tiền hụi cho Bà P, dây hụi này đến nay bà D còn nợ tiền hụi sống của Bà P số tiền là 60.000.000 đồng (mỗi tháng đóng hụi 01 lần là 5.000.000 đồng, Bà P đã đóng 12 lần).

Dây hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 10-8-2019 âm lịch, nửa tháng khui 01 lần, Bà P tham gia 01 chân, có 23 người tham gia, sau đó thì bà D nói có thêm 04 người chơi nữa, tổng cộng là 27 người tham gia, hụi mần ngày 10-8-2020 âm lịch. Bà P đã hốt được 01 chân vào lần khui hụi thứ 25 với số tiền là 53.600.000 đồng nhưng bà D chỉ giao cho Bà P 25.000.000 đồng, còn thiếu lại 28.600.000 đồng. Bà D nói là bà D không gom tiền được nên để bà D châu qua dây hụi 5.000.000 đồng cho Bà P nhưng bà D không châu và không giao tiền hụi cho Bà P. Đến nay bà D còn nợ Bà P số tiền hụi đã hốt của dây hụi này là 28.600.000 đồng.

Khi khởi kiện Bà P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D trả cho Bà P số tiền hụi còn thiếu tổng cộng là 88.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Nhưng tại phiên tòa Bà P rút yêu cầu khởi kiện đối với dây hụi khui ngày 10-8-2019 âm lịch, không yêu cầu bà D trả số tiền 28.600.000 đồng còn thiếu của dây hụi này; đối với dây hụi khui ngày 26-6-2019 âm lịch thì Bà P thay đổi yêu cầu khởi kiện, Bà P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D trả tiền hụi sống Bà P đã đóng 09 lần (tính theo mỗi lần bỏ hụi cao nhất là 2.500.000 đồng) với số tiền hụi là 22.500.000 đồng và 03 lần hụi khui theo danh sách bỏ hụi (lần thứ nhất là 1.100.000 đồng, lần thứ hai là 1.100.000 đồng, lần thứ ba là 1.150.000 đồng) Bà P đã đóng với số tiền là 11.650.000 đồng, tổng số tiền là 34.150.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

***Bị đơn Đặng Thanh D:** Qua yêu cầu của bà Trương Thị P thì bà D không đồng ý vì Bà P không có tham gia chơi hụi do bà D làm chủ. Dây hụi khui ngày 26-6-2019 âm lịch và dây hụi khui ngày 10-8-2019 âm lịch do bà D làm chủ trong danh sách hụi ghi tên Dì Tư là em ruột của bà D tên Đặng Thị Thanh Nhân tham gia chơi, bà N1 thứ tư trong gia đình của bà D nên bà D ghi là Dì Tư chứ không phải Bà P, do đó bà D không đồng ý theo yêu cầu của Bà P.

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2022/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã xử:

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị P về việc yêu cầu bà Đặng Thanh D trả số tiền hụi là 28.600.000 đồng.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Thị P.

Buộc bà Đặng Thanh D có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị P số tiền hụi còn thiếu là 34.150.000 đồng (Ba mươi bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), không tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thanh D có nghĩa vụ chịu 1.707.500 đồng (Một triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng) án phí.

Bà Trương Thị P không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho bà Trương Thị P 2.215.000 đồng (Hai triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0002553 ngày 22-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Ngày 16/9/2022 bà Đặng Thanh D kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2022/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Tại phiên tòa phúc thẩm bà D phát biểu: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà D, sửa bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm Bà P phát biểu: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà D, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng các quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về đường lối xét xử, Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của luật sư, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng hụi là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bà D yêu cầu sửa bản án sơ thẩm là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà P, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà D kháng cáo cho rằng bà D không có chơi hụi với Bà P và 02 người làm chứng bà Lê Thị D1 và bà Diệp Thị Đẹp E là không khách quan do hai bà Diệp, Đẹp Em đang khởi kiện bà D, cho nên bà D không đồng ý trả khoản tiền hụi 34.150.000.000đ như Bà P yêu cầu.

Bà P trình bày đối với dây hội khui ngày 26-6-2019 (âm lịch, nhằm ngày 28-7-2019 dương lịch) Bà P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D trả tiền hội sống Bà P đã đóng là 34.150.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ Bà P đưa ra là Danh sách hội ngày 26-6-2019. Trong danh sách hội ghi tên Dì Tư là ghi cho Bà P, vì Bà P thứ tư và bà D gọi Bà P là Dì Tư.

Tại Tờ cam kết ngày 03/3/2023 Bà P cam kết là: *“theo Danh sách hội ngày 26-6-2019 âm lịch (hội mãn vào ngày 26-6-2021 âm lịch) thì tên Dì Tư trên danh sách hội là tên của Trương Thị P, sinh năm 1966. Nếu có ai khiếu nại cho rằng không đúng hoặc tranh chấp gì thì tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.”*

Người làm chứng Lê Thị D1 cho rằng đối với dây hội khui ngày 26-6-2019 âm lịch do bà D làm chủ hội thì Bà P có tham gia 01 chân hội với tên là Dì Tư, vì khi bà Diệu đi bỏ hội có gặp Bà P đến bỏ hội.

Người làm chứng Diệp Thị Đẹp E cho rằng đối với dây hội ngày 26-6-2019 âm lịch do bà D làm chủ hội thì Bà P có tham gia 01 chân hội vì khi đi bỏ hội có gặp Bà P đến bỏ hội (nhưng không biết Bà P tham gia chơi hội tên gì).

Theo những người có tên trong danh sách hội là bà Diệp Thị Đẹp E, bà Bùi Thị Thủy, Bùi Thị N, Lê Thị Thanh D2 đều làm chứng là: *“...khẳng định là bà Trương Thị P có tham gia chơi dây hội này cùng tôi và trong giấy hội ghi tên Dì Tư”*.

Đối với lời khai của người làm chứng Đặng Thị Thanh N1 cho rằng bà N1 có tham gia dây hội khui ngày 26-6-2019 âm lịch và dây hội khui ngày 10-8-2019 âm lịch do bà D làm chủ hội, bà N1 tham gia với tên là Dì Tư, tuy nhiên xét thấy bà N1 là em ruột của bà D nên lời khai của bà N1 không đảm bảo khách quan.

Danh sách hội ngày 26/6/2021 âm lịch, dây hội 5.000.000đ là do Bà P giữ và nộp cho Tòa án khi khởi kiện, xét thấy danh sách này phù hợp với lời khai của những người làm chứng là vào thời điểm đó bà D có làm chủ hội và Bà P có tham gia chơi hội.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định bà D có làm chủ dây hội ngày 26/6/2019 có Bà P tham gia hội viên, hội loại 5.000.000đ/tháng ghi tên Dì Tư. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà P, buộc bà D trả tiền nợ hội 34.150.000đ là có căn cứ.

Từ đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bà D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thanh D.
- Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 18 và khoản 1 Điều 23 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu, phường; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị P về việc yêu cầu bà Đặng Thanh D trả số tiền hụi là 28.600.000 đồng.

- ## 2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị P.

Buộc bà Đặng Thanh D có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị P số tiền 34.150.000 đồng (Ba mươi bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- ### 3. Về án phí:

Bà Đặng Thanh D chịu 1.707.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đặng Thanh D chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000.000đ theo biên lai thu số: 0010870 ngày 29/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Bà Trương Thị P không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho bà Trương Thị P 2.215.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0002553 ngày 22-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra TAND Tỉnh ĐT;
- VKSND Tỉnh ĐT;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thông